

I. Đọc thầm bài:

Quà tặng của chim non

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước, lập tức một chú nhái bén tí xiu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén cố loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trỏ tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lành lốt vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sỡ đan đi đan lại... Đâu đó văng lại tiếng hót thơ đại của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

Theo Trần Hoài Lương

(Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam – 2010)

II. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Cây sồi có lá màu gì ?

- A. Màu vàng
- B. Màu xanh
- C. Màu đỏ
- D. Màu tím

Câu 2. Chú nhái bén đã có hành động gì khi chiếc lá vừa chạm mặt nước?

- A. Nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó.
- B. Nhảy lên bờ nhìn theo chiếc lá.
- C. Bò lên chiếc lá bên cạnh.
- D. Ngồi im nhìn theo chiếc lá.

Câu 3. Những từ ngữ nào miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

- A. Líu ríu, ngân nga, vang vang, hót đủ thứ giọng.
- B. Líu ríu, lành lốt, ngân nga, thơ đại.
- C. Kêu ríu rít, hót ngân nga, vang vang.
- D. Thơ đại, lành lốt, vang vang, trỏ tài bắt chước tiếng chim hót

Câu 4. Khi nhân vật “tôi” trỏ tài bắt chước tiếng chim hót thì các loài chim như thế nào?

- A. Bay đến rất nhiều.
- B. Chỉ một vài con bay đến.
- C. Tất cả đều bay đi.
- D. Không con nào bay đến.

Câu 5. Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

- A. Một cuộc đi chơi đầy lý thú.
- B. Một chuyến vào rừng đầy sợ hãi.
- C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga.
- D. Một chú nhái bén tí xiu.

Câu 6. Trong câu “Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy” có bao nhiêu từ láy?

- A. 1 từ (đó là.....)
- B. 2 từ (đó là.....)
- C. 3 từ (đó là... ..)
- D. 4 từ (đó là.....)

Câu 7. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng **cháy**.
- B. Một làn gió rì rào **chạy** qua.
- C. Chú nhái bén **nhảy** phóc lên lái thuyền lá sồi.
- D. **Trên** các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim.

Câu 8. Từ nào trái nghĩa với các từ còn lại?

- A. Nhỏ xiu
- B. To kềnh
- C. Bé xiu
- D. Nhỏ xinh

Câu 9. Đặt câu với từ “cẩn thận”?

.....
.....

Câu 10. Từ “đi” trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?

- A. Nồi cơm đã đi hơi.
- B. Gia đình bạn Lan đã đi nơi khác.
- C. Thủy đi tắt qua đường để ra bến tàu điện.
- D. Cái lược đi đâu mất rồi